TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN TÂN PHÚ** THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **400**/2025/DS-ST
Ngày: 30/5/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN PHÚ - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nam Hải,
Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàng,
Bà Trần Quang Cảnh.

- *Thư ký viên Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Hồng Mạnh Hải, Thư ký viên Toà án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* B Trần Thị Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Tn Ph, Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 1068/2024/DSST ngày 04 tháng 12 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1068/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 685/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty T** (Việt Nam), địa chỉ: I P, phường B, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện uỷ quyền: chị Nguyễn Phước Quỳnh G (có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên toà).

Bị đơn: ông **Nguyễn Bá Mạnh H**, địa chỉ: B Chung cư N, Phường A, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạm trú: 23/36/2/1 N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn cùng các tài liệu, chứng cứ Toà án đã thu thập, thể hiện nội dung vụ án như sau:*

Ông Nguyễn Bá Mạnh H ký giấy Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 389060 ngày 05/11/2022 với Công ty T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là: Công ty T), số tiền vay: 21.540.000 đồng, lãi suất 48%/năm, mục đích vay: tiêu dùng cá nhân. Ông Nguyễn Bá Mạnh H đã được giải ngân số tiền vay. Cách thức thanh toán theo hợp đồng tín dụng là ông H Trả góp hàng tháng số tiền 1.138.881 đồng trong kỳ hạn 36 tháng, kể từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/11/2025.

Trong quá trình vay, ông Nguyễn Bá Mạnh H đã thanh toán được tổng số tiền: 4.604.000 đồng; gồm nợ gốc: 1.286.243 đồng, lãi: 3.269.757 đồng, phí: 48.000 đồng.

Từ ngày 06/3/2023, ông Nguyễn Bá Mạnh H đã dừng thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 09/5/2025, dư nợ của ông Nguyễn Bá Mạnh H là 46.296.390 đồng, trong đó: Dư nợ gốc: 20.253.757 đồng, lãi trong hạn: 15.143.792 đồng, lãi quá hạn: 9.040.960. đồng, lãi chậm trả: 1.857.881 đồng.

Công ty T yêu cầu ông Nguyễn Bá Mạnh H thanh toán tổng số nợ tính đến ngày 09/5/2025 là 46.296.390 đồng; đồng thời ông Nguyễn Bá Mạnh H phải thanh toán tiền lãi phát sinh từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với Công ty T.

** Đối với bị đơn ông Nguyễn Bá Mạnh H:*

Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án dân sự số 1068/2024/TB-TLVA ngày 04 tháng 12 năm 2024; giấy triệu tập tự khai; hai Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định đưa vụ án ra xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng ông Nguyễn Bá Mạnh H đều vắng mặt không lý do, nên Tòa án quyết định xét xử vụ án theo trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn đã nộp bản tự khai, bảng tính lãi khách hàng và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu được vắng mặt tại phiên toà.

- Bị đơn không có yêu cầu phản tố, vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

+ Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: việc xác minh, thu thập chứng cứ, thực hiện thủ tục tống đạt các loại văn bản tố tụng và xét xử của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thời hạn chuẩn bị xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát là đúng quy định.

+ Về nội dung vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ của nguyên đơn nộp thể hiện tính đến ngày 09/5/2025, dư nợ của ông Nguyễn Bá Mạnh H là 46.296.390 đồng, trong đó: nợ gốc: 20.253.757 đồng, lãi trong hạn: 15.143.792 đồng, lãi quá hạn: 9.040.960. đồng, lãi chậm trả: 1.857.881 đồng. Bị đơn vắng mặt trong quá trình Toà án thụ lý, giải quyết vụ án, nên không ghi nhận được ý kiến. Toà án đã thực hiện việc tống đạt cho bị đơn các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng, nhưng bị đơn không thực hiện. thể hiện bị đơn không có yêu cầu phản tố hay yêu cầu khíac đối với nguyên đơn.

Kết quả phần thủ tục hỏi, phần tranh luận tại phiên tòa, nhận thấy việc thẩm tra, xem xét chứng cứ của Hội đồng xét xử là đầy đủ, rõ ràng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: buộc bị đơn ông Nguyễn Bá Mạnh H thanh toán nợ cho Công ty T tính đến ngày 09/5/2025 tổng cộng là: 46.296.390 đồng; đồng thời ông Nguyễn Bá Mạnh H phải thanh toán tiền lãi

phát sinh từ ngày 10/5/2025 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ với Công ty T.

PHẦN NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Tân Phú, Hội đồng xét xử nhận định:

** Về tố tụng:*

[1] Về đơn khởi kiện:

Hình thức, nội dung Đơn khởi kiện của C ty ti chính TNHH một thành viên T (Việt Nam) (sau đây gọi tắt là: Công ty T) thực hiện đúng quy định tại Điều 189 Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về tư cách pháp nhân:

Công ty T được Ngân hàng N cấp giấy phép thành lập và hoạt động công ty T (Việt Nam) số 73/GP-NHNN ngày 12/11/2021; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viêT, mã số doanh nghiệp: 0311132506, đăng ký lần đầu ngày 08/9/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 12 ngày 29/12/2023, được cấp bởi Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố H. Như vậy, veà tö caùch phaùp nhaân cuûa Công ty T, phuø hôïp quy ñònh của Luật doanh nghiệp.

[3] Về việc ủy quyền tham gia tố tụng:

Người đại diện theo pháp luật của Công ty T (Việt Nam) có Giấy uỷ quyền v/v nhân sự ký tài liệu uỷ quyền cho ông Ko Sung J (quốc tịch Hàn Quốc), chức vụ Giám đốc kinh doanh, thực hiện việc ký Đơn khởi kiện; sau đó ông Ko Sung J đã có văn bản ủy quyền lại cho ông Trần La Ngọc H1, chức vụ Trưởng phòng tố tụng ký đơn khởi kiện; sau đó ông H1 đã uỷ quyền lại cho chị Nguyễn Phước Q Giao tham gia tố tụng trong vụ án dân sự tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản đối với ông Nguyễn Bá Mạnh H, việc ủy quyền và nhận ủy quyền là phù hợp quy định của Bản điều lệ Công ty T, pháp luật về dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, thẩm quyền của Toà án:

Trong vụ án này, căn cứ bản sao Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 389060 ngày 05/11/2022; đơn khởi kiện kèm các tài liệu chứng cứ gửi kèm đơn; hiện nay ông Nguyễn Bá Mạnh H cư trú tại số B N, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh, nn việc "tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản", là loại tranh chấp về hợp đồng dân sự, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5] Về tính tự nguyện giao kết giữa các chủ thể khi giao kết hợp đồng:

Hai bên đương sự có xác lập hợp đồng theo mẫu chung do Công ty T dự thảo, theo quy định tại Điều 405 Bộ luật dân sự 2015, việc hai bên ký kết hợp đồng theo đúng trình tự, thủ tục quy định, thực tế bị đơn ông Nguyễn Bá Mạnh H đã thực hiện thanh toán được một số kỳ của hợp đồng, nên Hội đồng xét xử xét, hình thức và nội dung bản hợp đồng này được giao kết và thực hiện là hoàn toàn tự nguyện, không bị đe dọa, ép buộc khi giao kết hợp đồng.

[6] Về yêu cầu phản tố của bị đơn:

Trong vụ án này, Toà án đã thực hiện thủ tục tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, hết thời hạn ấn định của pháp luật dân sự về tố tụng, ông Nguyễn Bá Mạnh H không có Đơn phản tố, do vậy Hội đồng xét xử xét đủ căn cứ kết luận bị đơn ông Y không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của Công ty T.

** Về nội dung vụ án:*

[7] Về việc giao nộp tài liệu chứng cứ:

Tại phiên tòa, các đương sự vắng mặt, không bổ sung tài liệu, chứng cứ gì khác ngoài các tài liệu, chứng cứ đã giao nộp cho Tòa án.

[8] Hội đồng xét xử xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[8.1] về số tiền nợ gốc:

Căn cứ vào bản sao Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 389060 ngày 05/11/2022; Đơn khởi kiện; Bản tự khai của người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn; bảng tính gốc, lãi khách hàng do nguyên đơn lập, cùng các tài liệu chứng cứ khác, Hội đồng xét xử xét, căn cứ vào các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn nộp và Toà án đã thu thập, thể hiện ông Nguyễn Bá Mạnh H vay của Công ty T, số tiền 21.540.000 đồng.

Trong quá trình vay, ông Nguyễn Bá Mạnh H đã thanh toán được tổng số tiền: 4.604.000 đồng; gồm nợ gốc: 1.286.243 đồng, lãi: 3.269.757 đồng, phí: 48.000 đồng. Từ ngày 06/3/2023, ông Nguyễn Bá Mạnh H đã dừng thanh toán theo thoả thuận của hợp đồng tín dụng.

Tính đến ngày 09/5/2025, dư nợ gốc của ông Nguyễn Bá Mạnh H là 20.253.757 đồng.

[8.2] Về yêu cầu tính lãi suất, phí:

Công ty T và ông Nguyễn Bá Mạnh H thỏa thuận cách thức thanh toán và lãi suất, phí tại Đề nghị vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng số 389060 ngày 05/11/2022: thanh toán vốn, lãi, phí theo từng kỳ theo từng tháng, thời gian thanh toán từ ngày 05/12/2022 đến ngày 05/11/2025, mỗi kỳ thanh toán 1.138.881 đồng, trong thời hạn 36 tháng; lãi suất vay 4%/tháng (tương đương 48%/năm).

Hội đồng xét xử xét, đây là lãi suất, phí thỏa thuận giữa Công ty T và ông Nguyễn Bá Mạnh H, phù hợp quy định tại Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Căn cứ vào kết quả thẩm tra công khai các chứng cứ, phân tích đánh giá toàn bộ nội dung vụ án tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định ông Nguyễn Bá Mạnh H là người yêu cầu Công ty T lập hợp đồng tín dụng số tiền vay gốc 21.540.000 đồng, hiện dư nợ của ông Nguyễn Bá Mạnh H tính đến ngày 09/5/2025 là 46.296.390 đồng.

Việc ông Nguyễn Bá Mạnh H là người vi phạm thỏa thuận hợp đồng, gây thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của Công ty T, do vậy Công ty M yêu cầu ông H thanh toán khoản nợ nêu trên là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận; đồng thời, ông H còn phải tiếp tục thanh toán số tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng kể từ ngày 10/5/2025, cho đến khi ông H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ đối với Công ty T.

[10] Về án phí dân sự sơ thẩm: ông Nguyễn Bá Mạnh H phải chịu án phí dân sự là 2.315.000 đồng (làm tròn số tiền).

Công ty T không phải chịu án phí dân sự, Công ty T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 614.000 đồng.

Vì các lẽ nêu trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 96, Điều 97, Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 233, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Luật doanh nghiệp; Điều 91 Luật cc tổ chức tín dụng; Điều 405 Bộ luật dân sự năm 2015; Luật thi hnh n dn sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

X:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

Buộc ông Nguyễn Bá Mạnh H có nghĩa vụ dân sự thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền nợ vay tính đến ngày 09/5/2025 là 46.296.390 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi đồng), trong đó gồm: nợ gốc: 20.253.757 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi bảy đồng), lãi trong hạn: 15.143.792 đồng (Mười lăm triệu một trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng), lãi quá hạn: 9.040.960. đồng (Chín triệu không trăm bốn mươi ngàn chín trăm sáu mươi đồng), lãi chậm trả: 1.857.881 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng).

Ông Nguyễn Bá Mạnh H còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn, tính từ ngày 10/5/2025 cho đến khi ông Nguyễn Bá Mạnh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ đối với Công ty T (Việt Nam).

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Ông Nguyễn Bá Mạnh H phải chịu án phí dân sự là 2.315.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng), ông Nguyễn Bá Mạnh H nộp số tiền án phí dân sự tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2.2. Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự, Công ty T (Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 614.000 đồng (Sáu trăm mười bốn ngàn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0042757, ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

5.Quyền kháng cáo: Công ty T (Việt Nam); ông Nguyễn Bá Mạnh H, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 và 26 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN

CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Trần Quang CảnhNguyễn Văn Hoàng Lê Nam Hải

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN TÂN PHÚ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào lúc 10 giờ 30 phút ngày 30 tháng 5 năm 2025, tại Phòng nghị án trụ sở Tòa án nhân dân Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm với thành phần gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Nam H2,
- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Văn H3,

Bà Trần Quang C1.

Đã tiến hành nghị án hồ sơ thụ lý số 1068/2024/DSST ngày 04 tháng 12 năm 2024, về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng vay tài sản", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1068/2025/QĐST-DS ngày 15 tháng 4 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 685/2025/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Công ty T** (Việt Nam), (có đơn yêu cầu vắng mặt tại phiên toà).

Bị đơn: ông **Nguyễn Bá Mạnh H**, (vắng mặt tại phiên toà).

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án và sự trình bày, tranh luận và xác nhận của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận và biểu quyết những vấn đề sau:

1. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ:

Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 93, Điều 94, Điều 96, Điều 97, Điều 189, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 233, khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Luật doanh nghiệp;

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng;

Điều 405 Bộ luật dân sự năm 2015;

Luật thi hành án dân sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết: . . . . . .

2. Về nội dung:

Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Công ty T (Việt Nam).

Buộc ông Nguyễn Bá Mạnh H có nghĩa vụ dân sự thanh toán cho Công ty T (Việt Nam) làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, tổng cộng số tiền nợ vay tính đến ngày 09/5/2025 là 46.296.390 đồng (Bốn mươi sáu triệu hai trăm chín mươi sáu ngàn ba trăm chín mươi đồng), trong đó gồm: nợ gốc: 20.253.757 đồng (Hai mươi triệu hai trăm năm mươi ba ngàn bảy trăm năm mươi bảy đồng), lãi trong hạn: 15.143.792 đồng (Mười lăm triệu một trăm bốn mươi ba ngàn bảy trăm chín mươi hai đồng), lãi quá hạn: 9.040.960. đồng (Chín triệu không trăm bốn mươi ngàn chín trăm sáu mươi đồng), lãi chậm trả: 1.857.881 đồng (Một triệu tám trăm năm mươi bảy ngàn tám trăm tám mươi mốt đồng).

Ông Nguyễn Bá Mạnh H còn phải chịu tiền lãi phát sinh theo thoả thuận tại hợp đồng tín dụng, tính từ ngày 10/5/2025 cho đến khi ông Nguyễn Bá Mạnh H thanh toán xong toàn bộ khoản nợ đối với Công ty T (Việt Nam).

Biểu quyết: . . . . . .

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

3.1. Ông Nguyễn Bá Mạnh H phải chịu án phí dân sự là 2.315.000 đồng (Hai triệu ba trăm mười lăm ngàn đồng), ông Nguyễn Bá Mạnh H nộp số tiền aùn phí daân söï tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2. Công ty T (Việt Nam) không phải chịu án phí dân sự, Công ty T (Việt Nam) được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp là 614.000 đồng (Sáu trăm mười bốn ngàn đồng), theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2023/0042757, ngày 01 tháng 12 năm 2023 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 4, Thành phố Hồ Chí Minh.

Biểu quyết: . . . . . .

5. Về thi hành án:

Các bên đương sự thi hành bản án tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 9 và 26 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành quyết định được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Biểu quyết: . . . . . .

6. Về quyền kháng cáo:

Công ty T (Việt Nam), ông Nguyễn Bá Mạnh H, vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Buổi nghị án kết thúc lúc 11 giờ 20 phút cùng ngày, các thành viên Hội đồng xét xử đã đọc lại biên bản và ghi nhận đúng nội dung đã quyết định.

HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA